

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C13

GVCN:.....

STT	LỚP	Tổ hợp	Số hồ sơ	Họ tên học sinh		Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh
1	10C13	KHTN 3	42	Lê Phạm Mai	Anh	31	1	2008
2	10C13	KHTN 3	29	Nguyễn Quỳnh	Anh	24	1	2008
3	10C13	KHTN 3	139	Trương Thiên Mỹ	Duyên	18	7	2008
4	10C13	KHTN 3	200	Lê Hoàng Ngọc	Hân	8	7	2008
5	10C13	KHTN 3	195	Phùng Ngọc Gia	Hân	17	10	2008
6	10C13	KHTN 3	194	Phạm Nguyễn Thanh	Hằng	15	12	2008
7	10C13	KHTN 3	243	Mai Hồ Minh	Huy	14	5	2008
8	10C13	KHTN 3	298	Lại Vũ Minh	Khang	10	4	2008
9	10C13	KHTN 3	338	Trần Anh	Khôi	11	8	2008
10	10C13	KHTN 3	361	Lâm Thiên	Kim	8	3	2008
11	10C13	KHTN 3	381	Trần Hải Thùy	Lâm	16	6	2008
12	10C13	KHTN 3	401	Trương Gia	Linh	27	9	2008
13	10C13	KHTN 3	409	Võ Tấn	Lộc	13	2	2008
14	10C13	KHTN 3	455	Nguyễn Lê Thảo	My	19	11	2008
15	10C13	KHTN 3	492	Đoàn Gia	Nghi	2	2	2008
16	10C13	KHTN 3	531	Phạm Diễm	Ngọc	18	2	2008
17	10C13	KHTN 3	585	Lê Trần Tương	Nhi	16	12	2008
18	10C13	KHTN 3	TT	Phạm Yên	Nhi	25	1	2008
19	10C13	KHTN 3	TT	Trương Thị Kim	Nhi	28	11	2008
20	10C13	KHTN 3	603	Phạm Đặng Yên	Oanh	23	7	2008
21	10C13	KHTN 3	627	Trần Quốc	Phú	9	1	2008
22	10C13	KHTN 3	641	Huỳnh Nguyễn Hồng	Phúc	20	8	2008
23	10C13	KHTN 3	691	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	29	2	2008
24	10C13	KHTN 3	724	Nguyễn Nhật	Thành	20	8	2008
25	10C13	KHTN 3	768	Võ Ngọc Trang	Thư	23	3	2008
26	10C13	KHTN 3	786	Bùi Phạm Ngọc	Tiên	5	3	2008
27	10C13	KHTN 3	791	Nguyễn Mạc Xuân	Tiên	6	11	2008
28	10C13	KHTN 3	812	Đặng Lê Ngọc	Trâm	12	5	2008
29	10C13	KHTN 3	831	Võ Nguyễn Minh	Triết	15	7	2008
30	10C13	KHTN 3	863	Lê Nguyễn Phương	Uyên	8	1	2008
31	10C13	KHTN 3	884	Huỳnh Ngọc Thanh	Vy	3	9	2008
32	10C13	KHTN 3	896	Nguyễn Ngọc Trúc	Vy	26	6	2008
33	10C13	KHTN 3	921	Huỳnh Hải	Yên	5	2	2008